

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2024
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông **Lưu Xuân Vĩnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Tê M**, sinh năm: 1977 (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2024 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà **Phan Tê M** trình bày: Năm 2002 được sự đồng ý của gia đình tổ chức đám cưới nên bà và ông **N** tự nguyện chung sống nhau, đến tháng 02 năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống có hai con chung. Thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ý kiến, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt, không có sự tôn trọng, nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng càng gay gắt không thể hàn gắn được. Bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông **Nguyễn Văn N**; Về con chung: Có 02 con tên **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 07/02/2002 hiện đã trưởng thành nên bà không yêu cầu và **Nguyễn Ánh D**, sinh ngày 26/02/2008 đang chung sống

với vợ chồng. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi **Nguyễn Ánh D** và không yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 08/7/2024, **Nguyễn Ánh D** trình bày: cha mẹ con ly hôn, con có nguyện vọng sống với mẹ.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà **Phan Tê M** và ông **Nguyễn Văn N** được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà **M** có đơn xin xét xử vắng mặt, ông **N** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông **N** và bà **M**.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bà **Phan Tê M** và ông **Nguyễn Văn N** tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà **Phan Tê M** và ông **Nguyễn Văn Nghĩa L** hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà **Phan Tê M** và ông **Nguyễn Văn N** xảy ra mâu thuẫn, bà **M** yêu cầu được ly hôn với ông **N**; Đối với yêu cầu của bà **M**, ông **N** không có ý kiến, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, bỏ mặc yêu cầu của bà **M**. Bà **M** vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông **N**, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà **M** với ông **N** đã mâu thuẫn trầm trọng, không có sự quan tâm lẫn nhau, **vợ chồng đã không còn chung sống với nhau**, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, bà **M** yêu cầu ly hôn ông **Nghĩa L** có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung tên **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 07/02/2002 xét thấy đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, có khả năng lao động, bà **M** không có yêu cầu nên không xem xét. Đối với **Nguyễn Ánh D** có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, bà **M** yêu cầu được nuôi con, xét thấy, đối với con chung ông **N** không có ý kiến, yêu cầu của bà **M** về con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà **M**, giao con chung tên **Nguyễn Ánh D**, sinh ngày 26/02/2008 cho bà **Phan Tê M** nuôi dưỡng, ông **N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà **Phan Tê M** phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82

của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 51 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phan Tê M** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn N**.
- Về con chung: tên **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 07/02/2002 đã trưởng thành không xem xét. Giao con chung tên **Nguyễn Ánh D**, sinh ngày 26/02/2008 cho bà **Phan Tê M** tiếp tục nuôi dưỡng. Ông **N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.
- Án phí dân sự sơ thẩm bà **Phan Tê M** phải chịu 300.000 đồng, bà **M** đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006516 ngày 14/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.
- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng